



tóng liú hé wū

同流合污

idiom · go along with evil, join in corruption

Example Sentences

tā bù yuàn tóng liú hé wū
他不愿同流合污。

He is unwilling to go along with evil.

zài fǔ bài de huán jìng zhōng tā jiān chí bù tóng liú hé wū
在腐败的环境中，他坚持不同流合污。

In a corrupt environment, he insisted on not joining in the wrongdoing.

Trace each character, then write the word on your own.

同	同	同	同	同	同	同	同	同		
流	流	流	流	流	流	流	流	流	流	流
流	流									
合	合	合	合	合	合	合	合	合		
污	污	污	污	污	污	污	污	污		